

Lai Vung, ngày 04 tháng 02 năm 2025

Số: 04 /2025/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/01/2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Hồ Thị X, sinh năm: 1966; *Địa chỉ*: số A, đường L, Khóm B, Phường A, Tp ., tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị X: Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm: 1962; *Địa chỉ*: 7 T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/03/2024).

* *Bị đơn*: Đỗ Văn V, sinh năm: 1951; *Địa chỉ*: số G, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn V: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1960; *Địa chỉ*: số E, Khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/12/2024).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Đỗ Văn M, sinh năm: 1963; *Địa chỉ*: số G, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1960; *Địa chỉ*: số E, Khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2024).

- Đỗ Thị Mỹ T1, sinh năm: 1984; *Địa chỉ*: Khu dân cư Á, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Giáo viên trường Tiểu học T3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

- Đỗ D, sinh năm: 2003; *Địa chỉ*: số G, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1, anh D: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1960; Địa chỉ: số E, Khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/12/2024).

- Văn phòng C.

Đại diện theo pháp luật ông Thái Viết P - Chức vụ: Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: A, Nguyễn Tất T2, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ; Người đại diện theo pháp luật là ông Hồ Thanh P1 – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 11 QL C, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng H; Địa chỉ: 11 QL C, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy ủy quyền số 307/GUQ-STNMT ngày 14/01/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hồ Thị X, ông Đỗ Văn M và bà Đỗ Thị Mỹ T1 thống nhất tuyên vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/06/2021 ký kết giữa ông Đỗ Văn M với bà Hồ Thị X, số công chứng 2291, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD chứng thực tại Văn phòng C ngày 29/06/2021, phần đất thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, mục đích sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2005,2 m², diện tích đo đạc thực tế 1.834,2m² từ mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14 về mốc M1, theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp, trích đo số: TĐ 304-2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ đo vẽ ngày 12/11/2024, do ông Đỗ Văn M đứng tên quyền sử dụng đất, ngày 03/8/2018, nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý chuyển nhượng cho bà Hồ Thị X ngày 15/10/2021. Các đương sự thống nhất điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà Hồ Thị X sang cho ông Đỗ Văn M đứng tên quyền sử dụng đất.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, đăng ký biến động, sang tên quyền sử dụng đất theo nội dung thỏa thuận trong Quyết định.

Ông Đỗ Văn M đồng ý liên đới cùng bà Đỗ Thị Mỹ T1 trả tiền vốn vay cho bà Hồ Thị X là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/06/2021 đến ngày 29/12/2024 là 42 tháng x 1%/01 tháng, tổng cộng tiền lãi là 210.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 710.000.000 đồng (bảy trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ông Đỗ Văn V, Đỗ Du thống N, không yêu cầu gì thêm khác. Ông Đỗ Văn M và bà Đỗ Thị Mỹ T1 không yêu cầu gì thêm khác.

- Án phí; Tạm ứng án phí; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

+ Bà Đỗ Thị Mỹ T1 tự nguyện nộp 10.900.000 đồng (Mười triệu, chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Đỗ Văn M được miễn 5.450.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

+ Bà Hồ Thị X không phải chịu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị X 16.633.000 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014114, ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Tổng cộng 6.042.901 đồng, bà Hồ Thị X đã nộp và chi xong.

Đỗ Thị Mỹ T1 tự nguyện nộp 3.000.000 đồng. Bà Hồ Thị X đã nộp nên Đỗ Thị Mỹ T1 hoàn trả lại cho bà Hồ Thị X 3.000.000 đồng.

Bà Hồ Thị X tự nguyện chịu nộp 3.042.901 đồng, đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (N).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền